

Bản án số: 234/2024/DS-ST  
Ngày 09-8-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay  
tài sản và hụi

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Châu Trung Trực

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đam Dơi.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 353/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Phạm Ngọc T, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Ấp TL, xã TD, huyện DD, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Chị Trần Huỳnh Bích T, sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn DD, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Anh Dương Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn DD, huyện DD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Phạm Ngọc T trình bày: Trước đây, anh P, chị T có vay và tham gia ba dây hụi do bà làm chủ cụ thể như sau:

Đối với số tiền nợ vay 681.800.000đ, cụ thể như sau: Ngày 14/9/2022 vay 25.000.000đ, ngày 02/10/2022 vay 70.000.000đ, ngày 18/10/2022 vay 25.000.000đ, ngày 29/10/2022 vay 30.000.000đ, ngày 22/12/2022 vay 20.000.000đ, ngày 20/02/2023 vay 26.000.000đ, ngày 30/4/2023 vay 50.000.000đ,

ngày 02/5/2023 vay 100.000.000đ, ngày 10/6/2023 vay 135.000.000đ, ngày 30/6/2023 vay 77.800.000đ. Ngoài ra, bị đơn có nhờ bà vay dùm 100.000.000đ tại Ngân hàng với số tiền lãi 13.000.000đ.

Đối với số tiền nợ hội 180.000.000đ, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất mở ngày 20/11/2021 âm lịch, loại hội 5.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 22 chung, bị đơn tham gia một chung. Sau khi tham gia, bị đơn đóng hội đến lần thứ 6 thì bỏ hốt được số tiền 80.200.000đ (đã trừ cò 4.000.000đ), còn nợ lại 04 lần hội chết với số tiền 20.000.000đ.

Dây hội thứ hai mở ngày 09/4/2022 âm lịch, loại hội 5.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 24 chung, bị đơn tham gia hai chung. Sau khi tham gia, bị đơn đóng hội đến lần thứ 4 thì bỏ hốt được số tiền 83.000.000đ (đã trừ cò 4.000.000đ), đến lần thứ 10 thì bỏ hốt được số tiền 92.800.000đ (đã trừ cò 4.000.000đ), còn nợ lại 10 lần hội chết với số tiền 100.000.000đ.

Dây hội thứ ba mở ngày 06/8/2022 âm lịch, loại hội 5.000.000đ, tháng khai một lần, gồm 24 chung, bị đơn tham gia một chung. Sau khi tham gia, bị đơn đóng hội đến lần thứ 3 thì bỏ hốt được số tiền 75.500.000đ (đã trừ cò 4.000.000đ), còn nợ lại 12 lần hội chết với số tiền 60.000.000đ.

Tại đơn khởi kiện, bà T yêu cầu anh P và chị T trả tổng số tiền 861.800.000đ. Tại phiên Tòa, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000đ và khoản vay 77.800.000đ ngày 30/6/2023. Bà T yêu cầu anh P, chị T trả tổng số tiền 661.000.000đ.

Đối với anh Dương Văn P, chị Trần Huỳnh Bích T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dương Văn P, chị Trần Huỳnh Bích T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, bà T yêu cầu anh P và chị T trả tổng số tiền 861.800.000đ. Tại phiên Tòa, bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với khoản vay 100.000.000đ và khoản vay 77.800.000đ ngày 30/6/2023. Xét thấy, việc bà T rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với yêu cầu trên của bà T. Bà T được quyền khởi kiện lại vụ án theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu anh P, chị T trả tổng số tiền 661.000.000đ, thấy rằng: Xét lời trình bày của bà T phù hợp với hai Biên nhận và 03 danh sách hội viên do bà Trong cung cấp. Đối với anh P, chị T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng các đương sự không có ý kiến phản đối

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Anh P, chị T đã vay bà T nhiều lần với tổng số tiền 481.000.000đ: Ngày 14/9/2022 vay 25.000.000đ, ngày 02/10/2022 vay 70.000.000đ, ngày 18/10/2022 vay 25.000.000đ, ngày 29/10/2022 vay 30.000.000đ, ngày 22/12/2022 vay 20.000.000đ, ngày 20/02/2023 vay 26.000.000đ, ngày 30/4/2023 vay 50.000.000đ, ngày 02/5/2023 vay 100.000.000đ, ngày 10/6/2023 vay 135.000.000đ. Ngoài ra, anh P, chị T đã tham gia 04 chung hui trong ba dây hui 5.000.000đ mở các ngày 20/11/2021 âm lịch, ngày 09/4/2022 âm lịch và ngày 06/8/2022 âm lịch do bà T làm chủ và còn nợ số tiền 180.000.000đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc anh P, chị T trả cho bà Trong số tiền 661.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 9.464.000đ được nhận lại. Anh P và chị T phải chịu  $20.000.000đ + 261.000.000đ \times 4\% = 30.440.000đ$ .

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Ngọc T. Buộc anh Dương Văn P, chị Trần Huỳnh Bích T trả cho bà Phạm Ngọc T số tiền 661.000.000đ (sáu trăm sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu của bà Phạm Ngọc T về việc yêu cầu anh Dương Văn P, chị Trần Huỳnh Bích T trả số tiền nợ 177.800.000đ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Ngọc T không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí 9.464.000đ (chín triệu bốn trăm sáu mươi bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001268 ngày 28/5/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đàm Dơi được nhận lại. Anh Dương Văn P, chị Trần Huỳnh Bích T phải chịu 30.440.000đ (ba mươi triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**

